



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**  
**International Auditing and Financial Consulting Company Limited**

Địa chỉ : Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Address: Room 3203, 32<sup>th</sup> Floor, 34T Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.

Tel: +84.4 222 12 891 | Fax: +84.4 222 12 892 | Email: ifc@ifcvieta.com.vn | Website: www.ifcvieta.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUYỀN HÌNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**



Thành viên hãng **AGN International** / Member Firm of **AGN International**

**Kiểm toán/Audit . Kế toán/Accounting . Tư vấn thuế/Tax Consulting . Tài chính/Finance**

**MỤC LỤC**

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 16

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUYỀN HÌNH

Số 15AV Hồ Xuân Hương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Nhật Vũ	Chủ tịch
Ông Vũ Huy Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Thái Dương	Thành viên
Ông Hoàng Xuân Bắc	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Lâm	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------


### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc 



Nguyễn Thanh Lâm  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 03 năm 2013



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ : Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Address: Room 3203, 32<sup>th</sup> Floor, 34T Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.

Tel: +84.4 222 12 891 Fax: +84.4 222 12 892 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 3142/2013/BCKT- IFC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lập ngày 18 tháng 03 năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 4 đến trang 16 kèm theo. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



**Khúc Đình Dũng**  
Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên 0748/KTV  
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2013

**Nguyễn Nam Cường**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên 1950/KTV



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>311.609.204.756</b>	<b>311.640.983.352</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>45.037.702</b>	<b>94.589.352</b>
1. Tiền	111		45.037.702	94.589.352
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.277.104</b>	<b>-</b>
1. Các khoản phải thu khác	135	V.2	14.277.104	-
<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>311.549.889.950</b>	<b>311.546.394.000</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.555.500	280.000
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.3	2.220.450	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	311.546.114.000	311.546.114.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>311.609.204.756</b>	<b>311.640.983.352</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>50.000.000</b>	<b>60.000.000</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>50.000.000</b>	<b>60.000.000</b>
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		-	10.000.000
2. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.5	50.000.000	50.000.000
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>400</b>		<b>311.559.204.756</b>	<b>311.580.983.352</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.6</b>	<b>311.559.204.756</b>	<b>311.580.983.352</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		311.586.790.000	311.586.790.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(27.585.244)	(5.806.648)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>311.609.204.756</b>	<b>311.640.983.352</b>



**Nguyễn Thanh Lâm**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 18 tháng 03 năm 2013

**Vũ Thùy Linh**  
Kế toán trưởng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Từ 05/10/2011 đến 31/12/2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	1.009.663	244.452
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		22.788.259	6.051.100
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(21.778.596)	(5.806.648)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(21.778.596)	(5.806.648)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(21.778.596)	(5.806.648)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.3	(0,70)	(0,19)



**Nguyễn Thanh Lâm**  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 18 tháng 03 năm 2013

**Vũ Thùy Linh**  
 Kế toán trưởng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012	Từ 05/10/2011 đến 31/12/2011
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lỗ trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(21.778.596)</b>	<b>(5.806.648)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.009.663)	(244.452)
<b>3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(22.788.259)</b>	<b>(6.051.100)</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(15.552.604)	-
(Tăng)/Giảm các khoản phải trả	11	-	-
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	77.196.005.452
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(12.220.450)	(311.548.459.452)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(50.561.313)</b>	<b>(234.358.505.100)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.009.663	244.452
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>1.009.663</b>	<b>244.452</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	234.774.664.000
Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(321.814.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>234.452.850.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(49.551.650)</b>	<b>94.589.352</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>94.589.352</b>	<b>-</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>45.037.702</b>	<b>94.589.352</b>



**Nguyễn Thanh Lâm**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 18 tháng 03 năm 2013

**Vũ Thùy Linh**  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUYỀN HÌNH**Số 15AV Hồ Xuân Hương, Phường Nguyễn Du  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0105550258 ngày 05 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến thời điểm lập báo cáo này số vốn điều lệ của Công ty là 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng chẵn), tổng số cổ phần là 35.000.000 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<b>STT</b>	<b>Cổ đông sáng lập</b>	<b>Cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ góp vốn</b>	<b>Giá trị vốn góp</b>
			<b>%</b>	<b>VND</b>
1	Nguyễn Thanh Lâm	2.500.000	7,14%	25.000.000.000
2	Nguyễn Duy Thái Dương	2.500.000	7,14%	25.000.000.000
3	Hoàng Xuân Bắc	2.100.000	6,00%	21.000.000.000
4	Vũ Huy Thắng	2.500.000	7,14%	25.000.000.000

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Máy móc thiết bị xây dựng, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính), máy móc thiết bị hữu hình và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ hệ thống đảm bảo an toàn;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: các dịch vụ thông tin qua điện thoại (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra), các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;
- Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Sản xuất thiết bị truyền thông;



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**

- Công thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Cung cấp dịch vụ viễn thông; Đại lý viễn thông; Đại lý

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung và ghi sổ trên máy tính.

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) quy định việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư 179 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư 179 đưa ra hướng dẫn cụ thể về tỷ giá áp dụng đối với việc thanh toán và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 179 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Ghi nhận doanh thu**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	35.730.806	32.965.900
Tiền gửi ngân hàng	9.306.896	61.623.452
<b>Cộng</b>	<b>45.037.702</b>	<b>94.589.352</b>

**2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế TNCN chuyển nhượng cổ phần phải thu	14.277.104	-
<b>Cộng</b>	<b>14.277.104</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế TNCN nộp thừa cho Nhà nước	2.220.450	-
	<b>2.220.450</b>	<b>-</b>

**4. Tài sản ngắn hạn khác**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	311.546.114.000	311.546.114.000
<b>Cộng</b>	<b>311.546.114.000</b>	<b>311.546.114.000</b>

(\*) Theo Thỏa thuận đặt cọc số 1210/2011/TTĐC ngày 12/10/2011 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình và Ông Phạm Nhật Vũ, Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình sẽ chuyển số tiền 311.546.100.000 đồng, tương đương 10.384.870 cổ phần (giá mua 30.000 đồng/cổ phần) để đặt cọc mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu (AVG) của Ông Phạm Nhật Vũ.

Trong vòng chín mươi (90) ngày làm việc kể từ ngày điều kiện chuyển nhượng được đáp ứng, hai bên sẽ ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về chuyển nhượng cổ phần của Ông Phạm Nhật Vũ trong Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu cho Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình.

Điều kiện chuyển nhượng là khi Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu (AVG) trở thành công ty đại chúng theo một trong các trường hợp phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hoặc điều kiện khác theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên tại từng thời điểm (nếu có).

**5. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nguyễn Duy Thái Dương (*)	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>

(\*) Khoản tiền vay không lãi suất, không thời hạn thanh toán của Ông Nguyễn Duy Thái Dương để trang trải một số khoản chi phí lưu động.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**6. Vốn chủ sở hữu**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại 05/10/2011	-	-	-
Vốn góp tăng trong năm	311.908.604.000	-	311.908.604.000
Lợi nhuận tăng trong năm	-	(5.806.648)	(5.806.648)
Giảm vốn trong năm	(321.814.000)	-	(321.814.000)
<b>Số dư tại 31/12/2011</b>	<b>311.586.790.000</b>	<b>(5.806.648)</b>	<b>311.580.983.352</b>
Lợi nhuận tăng trong năm	-	(21.778.596)	(21.778.596)
<b>Số dư tại 31/12/2012</b>	<b>311.586.790.000</b>	<b>(27.585.244)</b>	<b>311.559.204.756</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Phan Thành Nam	82.137.590.000	102.522.490.000
Nguyễn Thanh Lâm	25.000.000.000	25.000.000.000
Hoàng Xuân Bắc	20.000.000.000	20.000.000.000
Nguyễn Duy Thái Dương	21.000.000.000	21.000.000.000
Nguyễn Tô Đông	13.588.900.000	10.688.900.000
Công ty TNHH Sản xuất chương trình nghe nhìn Nhân Văn	13.000.000.000	-
Đỗ Quý Vũ	10.000.000.000	10.000.000.000
Phạm Việt Dũng	6.900.000.000	6.900.000.000
Vũ Huy Thắng	6.800.000.000	6.800.000.000
Các cổ đông khác	113.160.300.000	108.675.400.000
<b>Cộng</b>	<b>311.586.790.000</b>	<b>311.586.790.000</b>

**Cổ phần**

**Số cổ phần đang lưu hành**

	31/12/2012 Cổ phần	01/01/2012 Cổ phần
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	35.000.000	35.000.000
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	31.158.679	31.158.679
Cổ phần phổ thông	31.158.679	31.158.679
Số lượng cổ phần mua lại	-	-
Cổ phần phổ thông	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	31.158.679	31.158.679

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2012	Từ 05/10/2011 đến 31/12/2011
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.817.500	11.000
Chi phí bằng tiền khác	2.970.759	6.040.100
<b>Cộng</b>	<b>22.788.259</b>	<b>6.051.100</b>

**2. Doanh thu tài chính**

	Năm 2012	Từ 05/10/2011 đến 31/12/2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.009.663	244.452
<b>Cộng</b>	<b>1.009.663</b>	<b>244.452</b>

**3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2012	Từ 05/10/2011 đến 31/12/2011
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(21.778.596)	(5.806.648)
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(21.778.596)	(5.806.648)
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	31.158.679	31.158.679
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(0,70)</b>	<b>(0,19)</b>
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**1. Công cụ tài chính**

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV “Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu” tương ứng.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ tại ngày	
	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền	45.037.702	94.589.352
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.277.104	-
<b>Cộng</b>	<b>59.314.806</b>	<b>94.589.352</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh và hoạt động quản lý rủi ro đã được kết hợp vào toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Công ty luôn đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể kiểm soát được đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty đang áp dụng là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản trong cả ngắn hạn và dài hạn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VI. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	-	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	-	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 01/01/2012</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	-	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	-	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở sơ đồ đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>			
Tiền	45.037.702	-	45.037.702
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.277.104	-	14.277.104
<b>Cộng</b>	<b>59.314.806</b>	-	<b>59.314.806</b>
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 01/01/2012</b>			
Tiền	94.589.352	-	94.589.352
<b>Cộng</b>	<b>94.589.352</b>	-	<b>94.589.352</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**VI. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**

*Số dư với các bên liên quan:*

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Số dư ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
Ông Phạm Nhật Vũ - Chủ tịch HĐQT	311.546.114.000	311.546.114.000
<b>Cộng</b>	<b>311.546.114.000</b>	<b>311.546.114.000</b>
Các khoản phải trả khác		
Ông Nguyễn Duy Thái Dương - TV HĐQT	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>

**3. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt. Một số số liệu đã được trình bày lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính năm nay.



Nguyễn Thành Lâm  
Tổng Giám đốc  
Ngày 18 tháng 03 năm 2013

Vũ Thùy Linh  
Kế toán trưởng